

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**Kính thưa: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP LILAMA5**

*Căn cứ:*

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020,
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành 1 số điều của luật chứng khoán.
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn 1 số điều về quản trị Công ty.
- Điều lệ của Công ty cổ phần Lilama 5 được thông qua tại ĐHĐCĐ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Căn cứ Báo cáo tài chính cho kỳ Báo cáo kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 5 (sau đây gọi tắt là Ban kiểm soát/BKS) trân trọng trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát với các nội dung chính như sau:

- I. Tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.
- II. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát năm 2023.
- III. Kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty năm 2023.
- IV. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng giám đốc Công ty.
- V. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
- VI. Kiến nghị của BKS đối với HĐQT, Tổng giám đốc Công ty.
- VII. Kế hoạch hoạt động năm 2024 của BKS.

**I. Tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.**

**1. Tổng kết tỷ lệ tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát.**

Ban kiểm soát (BKS) của Lilama5 nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 3 thành viên: 01 Trưởng ban làm việc chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm.

STT	Họ và tên	Chức danh	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp và biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Thuỳ Dương	Trưởng ban	3/3	100%	
2	Lưu Sỹ Học	Thành viên	3/3	100%	
3	Nguyễn Văn Hà	Thành viên	3/3	100%	

## 2. Hoạt động của BKS năm 2023.

Năm 2023 BKS đã tổ chức 03 phiên họp trong đó 01 phiên họp làm việc với Đại diện Ban lãnh đạo Công ty và 02 phiên họp thảo luận trong BKS, cụ thể như sau:

Phiên họp	Số thành viên tham gia	Nội dung chính
Phiên 1 24/02/2023 (Thảo luận trong BKS)	- BKS: 2/3	- Thảo luận thông qua các nội dung công việc chuẩn bị cho công tác kiểm soát và đánh giá các hoạt động của Công ty năm 2022 phục vụ cho Báo cáo BKS trình Đại hội đồng cổ đông năm 2023.
Phiên 2 04/4/2023 (Làm việc với Ban lãnh đạo Công ty)	- BKS: 3/3 - Công ty: 3/3	- Thảo luận và thông qua Báo cáo của BKS về thẩm định Báo cáo tài chính, đánh giá tình hình hoạt động SXKD, tình hình tài chính năm 2022 của Công ty. - Thảo luận thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của BKS để trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty CP Lilama5 năm 2023 thông qua. - Thảo luận và thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 để trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty CP Lilama5 thông qua.
Phiên 3 31/8/2021 (Làm việc với Ban lãnh đạo Công ty)	- BKS: 3/3 - Công ty: 3/3	- Thảo luận thống nhất các nội dung làm việc của BKS về thẩm định Báo cáo tài chính bán niên, đánh giá tình hình hoạt động SXKD, tình hình tài chính 6 tháng năm 2023 của Công ty.

BKS đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao một cách khách quan, chủ động trên cơ sở tuân thủ Pháp luật, Điều lệ Công ty.

BKS cũng thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, mọi vấn đề đều được bàn thảo công khai giữa các Kiểm soát viên trước khi biểu quyết thông qua theo nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số. Đối với các nội dung quan trọng, BKS luôn tham khảo ý kiến của HĐQT, Tổng giám đốc trước khi quyết định.

## II. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2023.

Trên cơ sở thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 về tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023 của BKS, BKS báo cáo về tình hình thực hiện như sau:

Chức danh	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ % so với KH
1. Phạm Thùy Dương. (TBKS chuyên trách)	120.000.000	91.990.283	76,6%
2. Lưu Sỹ Học (TVBKS kiêm nhiệm)	12.000.000	12.000.000	100%
3. Nguyễn Văn Hà (TVBKS kiêm nhiệm) -	12.000.000	12.000.000	100%

Các lợi ích khác: Không

### III. Kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty năm 2023.

#### 1. Kết quả sản xuất kinh doanh.

- + Giá trị sản lượng: 47,546 tỷ đ/67,420 tỷ đ; đạt 70,52 % kế hoạch;
- + Doanh thu: 47,546 tỷ đ/50,358 tỷ đ; đạt 94,42 % kế hoạch;
- + Nộp NSNN: 2,307 tỷ đ/4,5 tỷ đ; đạt 51,27 % kế hoạch;
- + Lợi nhuận: -18,570 tỷ đ/-18 tỷ đ;
- + Lỗ lũy kế: -186,178 tỷ đ/-185,068 tỷ đ;

#### 2. Tình hình tài chính.

Ban kiểm soát thực hiện xem xét, thẩm định BCTC năm 2023 của Công ty. Căn cứ Báo cáo Kiểm toán độc lập số 140324.002/BCKT.KT2 ngày 11/3/2024 của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Ban kiểm soát đồng ý với những nội dung Báo cáo kiểm toán nêu ra cũng như cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ. Căn cứ số liệu Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán, Ban kiểm soát thẩm tra một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

(Đơn vị: đồng)

Nội dung	Số liệu tại BCTC năm 2022 đã được kiểm toán	Số liệu tại BCTC tại thời điểm 31/12/2023
1. Tài sản ngắn hạn	280,305,627,911	258,840,338,494
<i>Trong đó: Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	<i>100,031,113,584</i>	<i>94,433,218,894</i>
<i>Hàng tồn kho</i>	<i>180,131,541,145</i>	<i>163,932,406,939</i>
2. Tài sản dài hạn	53,294,539,120	48,131,708,212
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>333,600,167,031</b>	<b>306,972,046,706</b>
3. Nợ phải trả	426,298,166,305	418,240,333,089
<i>Trong đó: Nợ ngắn hạn</i>	<i>426,298,166,305</i>	<i>418,240,333,089</i>
4. Vốn chủ sở hữu	-92,697,999,274	-111,268,286,383
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>333,600,167,031</b>	<b>306,972,046,706</b>
5 Tổng Doanh Thu	55,327,936,092	48,288,384,747
6. Tổng chi phí	84,830,547,586	66,858,671,856
7. Lợi nhuận sau thuế	-29,502,611,494	-18,570,287,109

Chỉ tiêu đánh giá		
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	84,0%	84,32%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	16,0%	15,68%
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	127,8%	136,25%
Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	-27,8%	-36,25%
Khả năng thanh toán hiện hành	0,66 lần	0.62 lần
Khả năng thanh toán tổng quát	0,78 lần	0.73 lần
Tỷ suất LNST/Tổng TS (ROA)	-8,84%	-6,05%
Tỷ suất LNST/Tổng Doanh thu (ROS)	-53,32%	-38,46%
Chỉ số ROE (LNST/VCSH)	-31,83%	-16,69%

\* Đánh giá:

Qua kiểm tra, phân tích, theo dõi, giám sát tình hình hoạt động SXKD của Công ty và báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023, Ban kiểm soát đánh giá tình hình tài chính của Công ty vẫn rất khó khăn và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Các chỉ tiêu tài chính trên cho thấy Công ty vẫn tiếp tục có dấu hiệu mất an toàn về tài chính, mất cân đối nghiêm trọng về nguồn vốn, Các chỉ số liên quan đến lợi nhuận sau thuế đều xấu, các chỉ số thanh toán đều < 1 cho thấy Công ty vẫn khó có khả năng thanh toán các khoản nợ. Vốn chủ sở hữu tiếp tục bị âm, Công ty không bảo toàn được vốn, lợi ích của cổ đông không được đảm bảo.

#### **IV. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng giám đốc Công ty.**

##### **1. Kết quả giám sát HĐQT.**

Năm 2023, HĐQT Công ty đã tổ chức 13 cuộc họp, ban hành 18 Nghị quyết liên quan đến các mặt hoạt động quản trị của Doanh nghiệp trong đó có 3 NQ số 24,25,26 ngày 11/6/2023 về miễn nhiệm chức vụ Phó TGD Công ty CP Lilama5 để chấm dứt hợp đồng lao động theo nguyện vọng cá nhân, và các nghị quyết liên quan đến công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động SXKD của Công ty, các cuộc họp HĐQT được tổ chức theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Nghị Quyết HĐQT được ban hành theo thẩm quyền, nội dung gắn với tình hình hoạt động thực tế của Công ty.

Công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và họp Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định, các cuộc họp có nội dung liên quan đều có sự tham gia của đại diện Ban kiểm soát.

HĐQT thường xuyên có sự chỉ đạo sâu sát đối với Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch SXKD theo tinh thần các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty.

Năm 2023, một số chỉ tiêu SXKD chưa hoàn thành theo kế hoạch như giá trị sản lượng, doanh thu và chỉ tiêu nộp ngân sách Nhà nước, các chỉ tiêu về lợi nhuận đã không chế đạt kế hoạch đề ra tuy nhiên chỉ tiêu này được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán của Công ty tại ngày 31/12/2023 chưa phản ánh được tính chính xác do chưa đủ căn cứ để xác định tính chính xác của chi phí lãi vay cần ghi nhận trong năm nay và các năm trước của Công ty. Cũng như cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại mục 3 của Báo cáo kiểm toán độc lập. Do đó Ban

kiểm soát cho rằng chỉ tiêu về về lợi nhuận trước thuế và lỗ lũy kế là chưa đủ tính xác thực và hiệu quả SXKD vẫn ở mức thấp.

Việc thực hiện xây dựng, sửa đổi bổ sung một số quy chế, quy định nội bộ phù hợp với quy định mới của Pháp luật và tình hình thực tế của Công ty như: Quy chế quản lý nợ. Quy chế quản lý tài chính, quy chế giao khoán, quy chế phân cấp và quản lý các Dự án, Quy chế về công tác kiểm soát việc ký hợp đồng, quản lý theo dõi việc thực hiện hợp đồng với khách hàng, quy chế về công tác mua sắm, Quy chế lựa chọn thầu phụ, theo sự chỉ đạo của HĐQT yêu cầu đến nay vẫn đang trong thời gian thực hiện chưa hoàn thiện để ban hành.

## **2. Kết quả giám sát Tổng giám đốc.**

Các phiên họp của Ban điều hành, Ban kiểm soát tham dự tương đối đầy đủ, các văn bản của Ban điều hành gửi tới Ban kiểm soát gồm 1 số nội dung chính như chỉ đạo thực hiện công tác hoạt động SXKD, tìm kiếm việc làm, đôn đốc thi công công trình, làm việc với các bên liên quan để thu hồi vốn các dự án, thu hồi công nợ cũ, thúc đẩy doanh thu hoàn thành kế hoạch ... và các nội dung bàn bạc về việc giải quyết các chế độ hưu trí, tử tuất, ốm đau cho người lao động, các nội dung liên qua đến công tác BHXH, BHYT, BHTN ... Hoạt động của Tổng giám đốc cụ thể các nội dung sau:

### **- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023.**

Chỉ tiêu thực hiện kế hoạch SXKD như phân tích tại mục 1.III và mục 2.III

### **- Về công tác nhân sự:**

Năm 2023. Ban điều hành Công ty vẫn thực hiện phương án giảm lương và thực hiện nghỉ luân phiên đối với CBCNV khối phòng ban trên cơ sở Nghị quyết HĐQT, tổng số nhân lực bình quân của Công ty năm 2023 là 148 gồm; Gián tiếp 39 người, trực tiếp 109 người (trong đó lao động thời vụ 102 người chủ yếu là thuê ngoài). Do đó Công ty chưa chủ động được nguồn nhân lực khi có các Dự án mới. Số lao động gián tiếp so với trực tiếp còn chưa phù hợp với quy mô sản xuất và doanh thu ở thời điểm hiện tại.

### **- Công tác tiền lương, Bảo hiểm xã hội**

#### **+ Công tác tiền lương:**

Công ty thực hiện xây dựng quỹ tiền lương và chi trả tiền lương dựa trên tình hình thực tế. Tổng quỹ tiền lương thực hiện đến 31/12/2023 là: 16,7 tỷ đồng, chiếm 35,2% Tổng doanh thu trong kỳ, mức lương bình quân của NLD là 9,3 tr.đ/người/tháng, Công ty đã thực hiện chi trả tiền lương đều đặn từ ngày 25-30 hàng tháng. Số tiền lương còn nợ đến 31/12/2023 là 1,8 tỷ đồng là lương tháng 12/2023 và lương năm 2019,2020,2021 là 373 triệu đồng.

Ở thời điểm hiện tại, công ty đã chi trả tiền lương tương đối đều từ ngày 25-30 hàng tháng. Đến 31/12/2023, Công ty còn nợ lương người lao động 1,82 tỷ đồng,

#### **+ Bảo hiểm xã hội:**

Phát sinh phải nộp 2023 là: 1,681 tỷ đ (Trong đó lãi:0,7 tỷ đồng), Công ty đã nộp 4,2 tỷ đồng (tương đương 8,8% doanh thu năm 2023), công ty đã giải quyết đầy đủ chế độ hưu trí....cho người lao động. BHXH đóng đến T7/2019; riêng BHTN, BHYT....luôn đóng đúng kỳ.

Dự kiến năm 2024 vẫn tiếp tục nộp 150tr đồng vào mỗi tháng, chưa kể các khoản phát sinh giải quyết chế độ hưu trí.... Đây là con số nói lên áp lực vô cùng lớn về dòng tiền đối với LILAMA5 trong giai đoạn hiện tại.

Mặc dù đã rất nỗ lực, cố gắng để giải quyết chế độ cho người lao động trong hiện tại, tuy nhiên với số tiền bảo hiểm còn nợ 11,7 tỷ đồng trong đó 7 tỷ đ nợ gốc và 4,7 tỷ đ nợ lãi là số nợ của 02 năm 2018, 2019 công ty chưa thu xếp đủ nguồn để nộp cho cơ quan Bảo hiểm do đó chưa thể lấy lại lòng tin người lao động muốn ổn định lâu dài, người lao động nghỉ việc, bỏ việc, không còn tâm huyết gắn bó với Công ty, việc tuyển dụng lao động mới, việc giữ nhân tài gặp nhiều khó khăn .....

**- Công tác khoán, quyết toán khoán.**

Công tác khoán đối với các dự án mới hiện nay đã được Tổng giám đốc trú trọng. Các dự án đang thi công đã có dự toán khoán tương đối kịp thời để quản lý chi phí. Hiện tại các DA mới phát sinh như: NMNĐ Vân Phong, Bảo trì Nhà Quốc Hội, sửa chữa các NMXM, Lắp bồn NM Giấy An Hòa, Nhiệt điện Vũng Áng 2, Nhà máy điện Nhơn Trạch 3,4 ... đã thực hiện công tác giao khoán với ĐCT kịp thời, quản lý doanh thu, chi phí hiệu quả. Tuy nhiên còn 1 số hạng mục chưa có hợp đồng khoán và DTK do nhiều yếu tố khách quan như do lạm phát, tăng giá vật tư, nhiên liệu nên phát sinh nhiều chi phí chưa lường trước được do đó chưa thống nhất xong để ban hành.

Công tác Quyết toán với Chủ đầu tư, quyết toán khoán đối với các công trình, dự án cũ cơ bản đã thực hiện được. Một số công trình đã quyết toán là; Nhà máy Nhiệt điện Uông Bí mở rộng, Nhà Quốc Hội (Các hợp đồng ký với TCT), Trạm 110kv Cẩm Thủy, một số công trình vẫn chưa thực hiện được, nhiều dự án đã bàn giao cho chủ đầu tư chưa thực hiện quyết toán như; Trạm biến áp 220kV Phú Thọ, NMNĐ Thái Bình 1, Công trình TH Milk, NMXM Công Thanh, NM đường Việt Trì.... Nhiều Dự án chưa thực hiện quyết toán vật tư như DA Nhiệt điện Barth Ấn Độ, chưa quyết toán với ĐCT để xử lý trách nhiệm cá nhân làm thất thoát vật tư để thu hồi. Nhiều Dự án đã kết thúc, đã bàn giao chủ đầu tư, đã hết doanh thu nhưng vẫn chưa ban hành dự toán khoán, quyết toán khoán do chưa thống nhất được khoán giữa Công ty và ĐCT do đó Công ty đã không kiểm soát được chi phí dự án.

Tổng giám đốc đã có văn bản báo cáo Hội đồng quản trị về những tồn tại của Dự án cũ đã quá lâu do chưa có đủ hồ sơ, không đủ tính pháp lý, nhân sự để triển khai công việc không còn; các cán bộ chủ chốt đã điều chuyển công tác hoặc nghỉ việc, cán bộ phụ trách theo dõi đã nghỉ việc, chuyển công tác, bàn giao chưa chi tiết, các Đội trưởng đã nghỉ hưu, có người đã mất và một số nguyên nhân khách quan khác không thực hiện được công tác quyết toán. Việc buông lỏng quản lý khoán từ nhiều năm trước đã để lại nguy cơ tiềm ẩn lỗ lớn và những khó khăn hệ lụy khó xử lý ở thời điểm hiện tại.

Ở thời điểm hiện tại, Công ty vẫn chưa xây dựng bổ sung, thay đổi được quy chế giao khoán mới.

**- Công tác tái cơ cấu Nhà máy sản xuất vật liệu hàn LILAMA.**

Đến nay Ban điều hành vẫn chưa tìm được đối tác để chuyển nhượng hoặc bán dây chuyền máy móc thiết bị, nguyên nhân do chưa có khách hàng quan tâm. Hiện nay, dây chuyền máy móc thiết bị vẫn đang được đặt và bảo quản trong Nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép tại Bim Sơn.

**- Công tác quản lý công nợ phải thu, phải trả, công nợ tạm ứng.**

Công ty đã thực hiện mở sổ theo dõi chi tiết các khoản nợ phải thu, phải trả trong và ngoài Công ty, các khoản phải thu, phải trả giữa Công ty và các đơn vị trực thuộc và thực hiện đối chiếu công nợ vào cuối năm tài chính.

+ *Công tác quản lý công nợ phải thu.*

Nợ phải thu ngắn hạn đến 31/12/2023: 94,43 tỷ đồng trong đó phải thu khách hàng là 90,25 tỷ đồng, chiếm 95,5% tổng nợ phải thu (trong đó; Nợ phải thu của các bên liên quan 51,985 tỷ đồng, chiếm 58%; Nợ phải thu của bên khác 38,26 tỷ đồng và khách hàng khác 16,58 tỷ đồng)

- Một số DA từ trước năm 2020, công tác thu hồi có nhiều thành tựu như: Đã thu hồi xong DA nghiên cứu XM Bim Sơn, DA Tương Dương, DA Vân Trì, đang thu hồi theo tiến độ với Dự án Sơn La, Tuyên Quang, Tuy nhiên, vẫn đang còn một số DA có công nợ lớn khác như Thái Nguyên, Cienco, Lisemco... hiện tại vẫn tồn tại nhiều nguyên nhân từ phía chủ đầu tư chưa thể thu hồi được, đây được coi là khoản nợ xấu khó thu hồi.

- Công nợ phải thu phát sinh trong năm 2023; PS Nợ: 51,682 tỷ đồng, PS Có 57,818 tỷ đồng. Công nợ phát sinh chủ yếu từ các DA ký với Tổng công ty và được TCT Lắp Máy VN thanh toán thường xuyên theo từng phiếu giá, không nợ đọng, đây cũng là sự hỗ trợ lớn từ Tổng công ty đã tạo điều kiện thanh toán kịp thời cho Lilama5 có dòng tiền để duy trì SXKD ở thời điểm hiện tại.

- Đối với tài sản thiếu chờ xử lý: 4,24 tỷ đồng như đã nêu tại báo cáo kỳ trước là giá trị vật tư thiếu hụt, phạt chậm tiến độ, phạt khác bị khấu trừ khi thực hiện quyết toán Dự án dây chuyền mới Xi măng Bim Sơn thuộc HĐ 164/2007, Công ty đã thông báo cho các bên liên quan tuy nhiên chưa thống nhất được trách nhiệm để có phương án xử lý cụ thể, đây được coi là khoản lỗ tiềm ẩn khi Công ty không có phương án xử lý kịp thời.

- Công ty thực hiện trích lập dự phòng phải thu khách hàng 11,76 tỷ đồng. Công ty chưa trích lập đầy đủ theo quy định do chưa có lợi nhuận để bù đắp. Đây là khoản lỗ tiềm ẩn trong tương lai khi Công ty thực hiện trích lập dự phòng theo đúng quy định.

+ *Công tác quản lý tạm ứng:*

Phát sinh trên TK 141 trong năm 2023; PS Nợ: 32,626 tỷ đồng, PS Có: 31,620 tỷ đồng cho thấy công tác tạm ứng đến nay đã giải quyết tương đối sát với tình hình nghiệm thu và thu hồi công nợ (dòng tiền về mới có dòng tiền đi để chi trả), hầu hết không có nợ đọng. Các Dự án mới tỷ lệ đối chiếu tạm ứng là 100% không có ý kiến bất thường. Công ty đã thực hiện tương đối tốt công tác quản lý tạm ứng trên TK141, công tác tạm ứng và trả chứng từ được thực hiện theo đúng quy định, các khoản tạm ứng được kiểm soát chặt chẽ và kịp thời trong công tác hoàn ứng.

Công nợ tạm ứng trước 2020 chưa được giải quyết triệt để, công tác thanh toán tạm ứng chưa phù hợp, một mặt Đội công trình chưa thực hiện hết trách nhiệm theo hợp đồng khoán, Công ty chưa có chế tài xử phạt các Đội trưởng công trình khi vi phạm nghĩa vụ hợp đồng khoán, công tác quản trị chưa rõ ràng....để lại một số hệ lụy như:

- Một số Đội trưởng thi công đã tự ý nghĩ việc không thực hiện công tác bàn giao như Ông Lưu Trung Tuyên, Ông Phạm Trí Đăng đến nay vẫn chưa có phương án xử lý.

- Một số biên bản đối chiếu công nợ còn ghi chưa đồng ý ở một số phần việc, tỷ lệ đối chiếu chưa đạt 100%. (chủ yếu kiến nghị phần tạm ứng không thuộc dự toán khoán, chưa ký dự toán khoán ...)

Đến 31/12/2023, dư nợ tạm ứng: 9,7 tỷ đồng, dư có tạm ứng: 29,35 tỷ đồng (chủ yếu là công nợ phát sinh trước năm 2020 của các khách hàng và đội công trình).

*+ Công tác quản lý Nợ phải trả:*

Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2023 là 418,24 tỷ đồng, chiếm 136,2% tổng nguồn vốn và gấp 8,79 lần doanh thu cho thấy bức tranh tổng quan về tài chính vô cùng khó khăn, đây cũng là các khoản nợ phải trả chủ yếu từ nhiều năm trước để lại điển hình như:

- Vay và nợ thuê tài chính là 222,24 tỷ đồng, gấp 4,67 lần doanh thu và chiếm 53,13% tổng nợ phải trả (gồm nợ gốc ngân hàng Vietinbank Sầm Sơn: 39,229 tỷ đồng đã trả 363,885 triệu đồng từ thực hiện thi hành án bán tài sản thế chấp. Nợ gốc BIDV Bim Sơn 183,16 tỷ đồng), khoản nợ vay này đều là số vay quá hạn chưa thanh toán). Hiện tại Công ty không có khả năng trả nợ các khoản nợ vay ngân hàng, do đó nợ vay không giảm, chi phí tài chính, nợ quá hạn tiếp tục tăng. Ngân hàng BIDV đã khởi kiện Công ty ra Tòa án Bim Sơn, hiện thi hành án đã ra quyết định không có điều kiện để thi hành.
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: Thuế đầu kỳ nợ 1,129 tỷ đồng, phát sinh phải nộp trong kỳ 1,861 tỷ đồng, đã nộp 2,3 tỷ đồng, đến 31/12/2023 công ty còn nợ 684,4 triệu đồng. Hiện tại Công ty đang đối mặt với 2 hiện trạng về thuế cụ thể:
  - Đất trường Vinh - Nghệ An: Cục thuế Vinh Nghệ an cưỡng chế số tiền gia hạn tiến độ thực hiện dự án Trường công nhân kỹ thuật lắp máy số 5 tại P.Trung Đô, TP Vinh Nghệ An với giá trị: 604 triệu đồng bao gồm cả lãi trong đó giá trị gốc 558 triệu đồng. Do tài chính khó khăn, Công ty không thực hiện đầu tư dự án do đó năm 2020 Ủy ban ND tỉnh Nghệ An chấm dứt hiệu lực thi hành và hủy bỏ bản vẽ mặt bằng tổng thể quy hoạch dự án.
  - Đất trụ sở Công ty, NMCT, xưởng cũ tại Bim Sơn: Dự kiến có thể bị truy thu tiền thuế đất 12 năm do điều chỉnh lại đơn giá thuê đất theo quy định của Nhà nước, số tiền thuế dự kiến phải nộp bổ sung khoảng >10 tỷ đồng.
- Chi phí phải trả ngắn hạn khác: 74,8 tỷ đồng, trong đó chi phí lãi vay là 74,01 tỷ đồng chiếm 17,8% tổng nợ phải trả. (gồm: Lãi NH BIDV 50,885 tỷ đồng, lãi NH Vietinbank 23,127 tỷ đồng), chi phí này phát sinh do từ năm 2019 đến nay Công ty không sử dụng hạn mức từ các tổ chức tín dụng, tuy nhiên hàng năm vẫn hạch toán chi phí lãi vay. Ban kiểm soát chưa đủ cơ sở để xác định tính chính xác và đầy đủ của chi phí lãi vay ghi nhận trong BCTC. (năm 2023 Công ty không trích chi phí lãi vay phải trả, tuy nhiên việc không trích chi phí lãi vay khi chưa có văn bản chấp thuận từ phía ngân hàng là chưa hợp lý, Công ty cần làm việc với ngân hàng để có văn bản pháp lý cho việc khoan nợ và không trích lãi đối với khoản vay nợ quá hạn này. Số tiền chưa trích lãi chính là khoản lỗ tiềm ẩn của Công ty).
- Phải trả người bán ngắn hạn (Nợ khách hàng): 69,9 tỷ đồng chiếm 16,7% tổng nợ phải trả, đây chủ yếu là các khoản nợ cũ thuộc các Dự án từ nhiều năm trước để lại, điển hình như: nợ Công ty CP Tập đoàn Lê Bình: 11,8 tỷ đ (Dự án Nhà Quốc Hội), nợ Tổng



công ty hợp tác kinh tế: 8,1 tỷ đ (Dự án TĐ Nông Cống), nợ công ty TNHH SXKD Minh Phượng: 4,7 tỷ đồng (Dự án XM Bim Sơn), nợ Công ty Dương Đức; 2,2 tỷ đồng (Dự án Cẩm Thủy) và nhiều công nợ phải trả thuộc các Dự án khác ... Do Công ty không cân đối được dòng tiền trả nợ dẫn đến nhiều khách hàng trong các năm gần đây đã làm đơn khởi kiện, đã có nhiều bản án của tòa án Nhân dân Bim Sơn và Lilama5 đang phải thực hiện thi hành.

- Phải trả ngắn hạn khác: 47,9 tỷ đồng, chủ yếu là các khoản phải trả từ nhiều năm trước để lại như các khoản nợ Đội công trình, nợ Bảo hiểm, nợ Kinh phí công đoàn.

Phát sinh phải trả người bán trong năm 2023: (PS Nợ: 20,645 tỷ đồng, PS Có: 19,688 tỷ đồng). Các khoản phải trả cho người bán phát sinh trong kỳ đã được Công ty thực hiện trả nợ tương đối phù hợp với nguồn thu đối với các DA phát sinh mới.

+ *Công tác quản lý hàng tồn kho.*

Đến ngày 31/12/2023, hàng tồn kho của Công ty có giá trị là: 163,93 tỷ đồng, trong đó chi phí SXKD dở dang là 162,3 tỷ đồng, chiếm 99% tổng giá trị hàng tồn kho. Đây là khoản dở dang tồn đọng từ năm 2020 trở về trước do chi phí không được tập hợp đủ theo doanh thu do đó giá vốn chưa được kết chuyển hết trong kỳ dẫn đến chênh lệch giữa CPSXKD dở dang và khối lượng dở dang. Đây cũng là khoản lỗ tiềm ẩn khi Công ty thực hiện quyết toán các Dự án này. Giá trị hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản, cho thấy Công ty đang tồn đọng vốn lớn, công tác nghiệm thu, thanh quyết toán các công trình cũ của Công ty không hiệu quả. Ban kiểm soát không tham gia chứng kiến kiểm kê thực tế và không nhận được biên bản kiểm kê hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2023 đối với chi phí SXKD dở dang của Công ty do đó Ban kiểm soát không xác định được tính chính xác đối với khoản mục hàng tồn kho của Công ty.

Đối với các Dự án từ 2020 đến nay công tác hạch toán chi phí đã minh bạch rõ ràng, các chi phí cũng đã được tập hợp đích danh cho từng dự án, công trình. Các chi phí liên quan đã được tập hợp và phân bổ đầy đủ, đúng kỳ, đúng quy định.

#### ***- Công tác thực hiện Đề án Tái cơ cấu Doanh nghiệp.***

Ngày 11/6/2018, Tổng Công ty lắp máy Việt Nam - CTCP đã có Nghị quyết số 241/NQ-HĐQT về chủ trương thoái vốn của Tổng Công ty tại các Công ty con. Theo Nghị quyết này thì Tổng Công ty sẽ giảm tỷ lệ sở hữu vốn góp từ 51% xuống còn 36%. Đến nay quá trình thoái vốn vẫn chưa hoàn thành.

Đối với Đề án tái cơ cấu mới, Tổng Công ty có chủ trương thoái toàn bộ phần vốn (51%) đầu tư tại Công ty, Việc cơ cấu lại chủ sở hữu là phương án và giải pháp hiệu quả, khả thi để giúp Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn và phù hợp với tình hình hiện tại. Tuy nhiên công tác này vẫn đang trong giai đoạn tìm kiếm nhà đầu tư.

#### ***- Công tác bàn giao Tổng giám đốc.***

Tại thời điểm kiểm soát, Ban kiểm soát chưa nhận được Biên bản bàn giao Tổng giám đốc giữa nguyên TGD Ông Phạm Văn Hoàn và TGD đương nhiệm Ông Nguyễn Xuân Thông theo yêu cầu, công tác bàn giao TGD còn nhiều vướng mắc chưa thực hiện được.

#### **\* Đánh giá chung**

Năm 2023, tình hình tài chính của Công ty vẫn đứng trước khó khăn mất cân đối tài chính rất lớn và tiềm ẩn nhiều rủi ro khó phục hồi. Mặc dù hiện tại Ban lãnh đạo Công ty đã cố gắng, nỗ lực tìm kiếm việc làm, quản lý chặt chẽ công tác thi công, tiết kiệm chi phí. Tuy nhiên dòng tiền tại các Dự án hiện tại chỉ đủ để trả các chi phí phát sinh phục vụ Dự án đang hoạt động, chi trả tiền lương, trả nợ thuế phát sinh, một phần BHXH và một phần nợ cũ nhằm duy trì SXKD, số tiền nợ các nhà thầu phụ từ năm 2015 đến nay quá lớn ở thời điểm hiện tại Công ty không có khả năng chi trả. Căn cứ bản kế hoạch SXKD năm 2024, dự báo năm 2024 tiếp tục là thời điểm khó khăn với Lilama5, sản lượng và doanh thu xây dựng ở mức thấp rất khó để bù đắp các chi phí, lợi nhuận tiếp tiếp tục âm, lỗ lũy kế tăng đồng nghĩa vốn chủ sở hữu ngày càng thâm hụt. Công ty cần có các giải pháp về quản trị, giải pháp tài chính và xây dựng chiến lược kinh doanh cụ thể hơn thì mới có khả năng duy trì hoạt động liên tục.

#### **V. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc.**

Trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS, năm 2023 BKS đã phối hợp với HĐQT, Ban điều hành Công ty trong việc triển khai công tác kiểm tra, giám sát và phòng ngừa rủi ro trong các hoạt động của Công ty.

HĐQT, Tổng giám đốc Công ty đã hỗ trợ, tạo điều kiện để BKS thực hiện giám sát theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Các hoạt động SXKD của Công ty đều được chỉ đạo giám sát chặt chẽ của HĐQT, Ban tổng giám đốc thường xuyên báo cáo HĐQT để xin ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

#### **VI. Kiến nghị của BKS đối với HĐQT, Tổng giám đốc Công ty.**

- Đối với Công tác quản trị doanh nghiệp; Công ty cần rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ để có sự điều chỉnh phù hợp tương ứng, đảm bảo việc tuân thủ, thực thi pháp luật trên mọi mặt hoạt động SXKD của Công ty.

- Tiếp tục xây dựng các phương án khắc phục tình hình tài chính của Công ty, xây dựng các giải pháp, phương án hiệu quả để tái cơ cấu tài chính, khắc phục dần các khoản lỗ và các tồn tại làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và SXKD của Công ty, xây dựng các phương án phát triển thị trường, tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác tiếp thị, đấu thầu, chào giá tìm kiếm việc làm nhằm duy trì hoạt động và tăng doanh thu, tạo việc làm cho người lao động trong thời gian tới.

- Tiếp tục chỉ đạo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng cường quản lý chi phí trên công trường và tại văn phòng Công ty, tăng cường công tác quản lý, quản trị nội bộ, tăng cường tinh thần đoàn kết nội bộ để cùng vượt qua giai đoạn khó khăn hiện tại.

- Đối với công tác tiền lương và BHXH; Thực hiện tốt công tác quản lý chi phí, xây dựng quỹ tiền lương và chi trả tiền lương hợp lý, quyết toán quỹ tiền lương theo quy định. Trong công tác tuyển dụng lao động phục vụ cho các dự án mới, Công ty cần có các chính sách để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng, tuyển dụng, quy hoạch, chú trọng đào tạo và phát triển đội ngũ lao động lành nghề, có trình độ chuyên môn, đảm bảo các chế độ đãi ngộ nhằm giữ chân người lao động để đáp ứng các mục tiêu phát triển SXKD của Công ty. Bên cạnh đó Công ty cần xây dựng kế hoạch thu xếp, cân đối tài chính để nộp các khoản nợ cho cơ quan bảo hiểm, đoàn phí công đoàn, tránh phát sinh các khoản phạt và khoản lãi do chậm nộp, ảnh

hưởng đến SXKD và quyền lợi người lao động, xây dựng phương án đồng nhất để giải quyết chế độ cho người lao động.

- Đối với tình hình nợ vay, nợ ngắn hạn, chi phí lãi vay; Tiếp tục làm việc với các tổ chức tín dụng, Ngân hàng nhà nước tìm ra giải pháp khoan lại khoản nợ xấu, giãn nợ tồn đọng, tiếp tục thương thảo với khách hàng để giãn thời gian trả nợ, tập trung tăng cường xây dựng phương án cơ cấu tạm dừng trích lãi để không ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD trong năm 2023.

- Đối với quản lý công nợ phải thu; Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác nghiệm thu, thanh quyết toán và đẩy nhanh tiến độ thu hồi vốn, thu hồi nợ tồn đọng của công trình nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD. Thực hiện công tác rà soát thường xuyên công nợ, đánh giá các khoản nợ để đưa ra phương án thu hồi nợ đọng hiệu quả, trích lập đầy đủ các khoản dự phòng theo quy định.

- Đối với công tác quản lý hàng tồn kho, quản lý khoản; Thực hiện rà soát thường xuyên công nợ, đặc biệt là khối lượng dở dang. Công ty cần thực hiện kiểm kê khối lượng dở dang chặt chẽ, sát với thực tế, kiểm soát chi phí phù hợp, tương ứng với khối lượng hoàn thành, qua đó đưa ra các biện pháp khắc phục, đặc biệt đối với các dự án đang thi công để phòng tránh các rủi ro mất cân đối tài chính, rà soát các số liệu tại từng dự án, đảm bảo các khoản lỗ hiện hữu cần được phản ánh đúng, đủ vào kết quả SXKD trong báo cáo tài chính theo quy định. Tiếp tục chỉ đạo công tác khoán kịp thời để quản lý chi phí, thực hiện thanh toán, tạm ứng cho các đơn vị thi công gắn liền với việc thu hồi vốn. Thực hiện quyết toán khoán đúng quy định.

- Tiếp tục chỉ đạo công tác bàn giao Tổng giám đốc, chú trọng công tác kiện toàn nhân sự, có phương án sắp xếp sử dụng lao động phù hợp với quy mô SXKD.

- Các thông tin báo cáo của Công ty cần được cung cấp kịp thời, đúng quy định cho BKS.

## **VII. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.**

- Tiếp tục giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty.

- Tiếp tục giám sát các hoạt động của Công ty, trong đó tập trung công tác nghiệm thu, quyết toán và thu hồi vốn các công trình.

- Đánh giá hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty.

- Đề xuất, kiến nghị HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trên cơ sở kết quả hoạt động đánh giá, giám sát.

- Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của BKS

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024. BKS kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nơi nhận:**

- Như trên
- HĐQT, TGD
- Các KSV
- Lưu BKS

**Phạm Thùy Dương**